



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU QUY
Last Middle First

Current Address: Thon 3 - Duc Minh - Dakmich - Darlat

Date of Birth: 10-12-1949 Place of Birth: NGHE-AN

Previous Occupation (before 1975) Civil Service
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04-18-75 To 04-21-1982
Years: 07 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
---	---------------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Xuê Minh, Dak Lak, ngày 20 tháng 12, 1989

Thưa Bà,

Tước hết, tôi xin gửi tới Bà, tôi nhớ, xa xôi này, lời cầu chúc một mùa Giáng Sinh đầy an bình và một năm mới hạnh phúc.

Sau nữa, tôi xin trình bày với Bà một nguyện vọng, mong được Bà giúp đỡ của Bà. Tôi xin thành thật cảm ơn Bà trước.

Thưa Bà,

Nguyên tắc đây tôi làm việc tại Tòa Hành Chánh Tỉnh Quảng-Tiến sau khi tốt nghiệp Khoa 17 Học Viện Quốc gia Hành chánh, chức vụ: Quản đốc Trung Tâm Tư Nghiệp Kiên trường tự Nội An, từ 3-1973 đến 3-1975. Sau đó, tôi đi tập trung cải tạo 7 năm, từ 18-4-1975 đến 21-4-1982. Từ tháng 9-1989 đến tháng 3-1990 tôi làm Interpreter/Translator tại NISOV 95 Nguyễn-Dũng-Dường Chí Lớn, do Major Thomas A. Brooks hướng phong. Tôi xin nghĩ đến tập tục học tại học.

Nay theo Chương trình HO của hai chính phủ Việt-Ng, tôi đã nộp hồ sơ tại Phòng Xuất Nhập Cảnh tỉnh Dak Lak ngày 13 tháng 10-1989.

Tôi cũng gửi thư này đính kèm các giấy tờ cá nhân và gia đình tôi Bà, mong được Bà giúp đỡ để có được những điều thuận tiện hơn.

Xin Bà báo cho tôi cần phải bỏ túi những giấy tờ nào còn thiếu.

Ngoài ra, tôi có người bạn tên Nguyễn-Trung-Quang, địa chỉ: 1246 Turtle Rock Dr, SAN JOSE, CA. 95122. USA, mấy năm trước đây có viết thư báo tôi làm hồ sơ sang anh ấy bảo lãnh theo Chương trình ODP, nhưng vì xa xôi các trở, tôi không làm, nay tôi muốn lần lại những giấy tờ đã hơn nửa năm không được hồi âm, vậy tôi xin Bà liên hệ

Với anh Quang giúp tôi xem anh ấy còn giữ
ý định trước kia không và có thể giúp tôi được
một phần nào không.

Thưa Bà,

Tôi đây, tôi thấy đã làm mất thời giờ của
Bà nhiều, tôi xin tạm dừng bút, một lần nữa,
tôi kính chúc Bà an mạnh và xin bà nhận nó; tôi
cũng gia đình lòng biết ơn.

Trân trọng,

~~Phu~~
Nguyễn - hân - Quý -

PHỦ THỦ-TƯỚNG

S Ự . V Ụ - L I N H

Chiếu Nghị-định số 262-NĐ, NVHC ngày 16.2.66 bổ-túc do Nghị-định số 2475-NĐ/HP/QT ngày 4.10.67 ấn-định quy-chế Ban Đốc-sự tại Học-viện Quốc-gia Hành-chánh :

Chiếu danh-sách sinh-viên trúng tuyển kỳ thi tốt-nghiệp Ban Đốc-sự khóa 17 do ngày 20.12.1972 :

Chiếu như sau công-vụ.

Ø

Các sinh-viên tốt-nghiệp Ban Đốc-sự khóa 17 Học-viện Quốc-gia Hành-chánh có tên dưới đây được tạm thời bổ-dụng kể từ 20.12.1972, ngày tuyên-bố trúng tuyển kỳ thi mãn khóa, vào ngạch Đốc-sự Hành-chánh ở trật Phó Đốc-sự hạng 3 (chỉ-số 430) và đặt thuộc quyền sử-dụng của :

PHỦ TỔNG-THÔNG

- Lê-hiếu-Nghĩa

PHỦ ĐẠC-ỦY TRUNG-ƯƠNG TÌNH-BẢO

- Trần-dĩnh-Lang
- Nguyễn-đức-Nguyên
- Nguyễn-ngọc-Châu
- Đặng-phước-Bảo
- Phạm-đuy-Sương

- Nguyễn-hữu-Cửu
- Nguyễn-tân-Phát
- Nguyễn-thanh-Hùng
- Lê-văn-Bảy

TỔNG NHÀ NỘI-SẮC VÀ NGOẠI-VIỆN

- Huỳnh-văn-Fm
- Bùi-xiêm-Vọng
- Hà-duy-Bàn
- Trang-hồng-Phi
- Nguyễn-văn-Thơm

- Chế-minh-Châu
- Nguyễn-thị Kim-Thoan
- Trịnh-lê-Hiệp
- Phan-hiến-Minh

PHỦ PHÓ TỔNG-THÔNG

- Nguyễn-thị-Kim-Oanh
- Đặng-thị-Lang

- Ngô-tân-Điệp

GIÁM-SÁT-VIỆN

- Lê-thị-Lan

- Phạm-thị Ngọc-Vĩnh

PHỦ THỦ TƯỚNG

- Nguyễn-trung-Quang

- Huỳnh-nhân-Hậu

VĂN-PHÒNG QUỐC-VỤ-KHANH ĐẠC-TRÁCH VĂN-HÓA

- Lâm-ngọc-Kim

VĂN-PHÒNG QUỐC-VỤ-KHANH ĐẠC-TRÁCH VĂN-HOANG LẬP ÁP

- Nguyễn-thị-Vân

TỔNG NHÀ AN-NINH HÀNH-CHÁNH

- Trần-Đĩnh-Sơn

TỔNG NHÀ CÔNG-VU

- Bùi-hoàng-Minh
- Lê-văn-Dũng

- Thái-Bình-Son

VIỆN TU-NGHIỆP QUỐC-GIA

- Huỳnh-Anh
- Nguyễn-xuân-Dinh
- Phạm-công-Minh

- Bùi-thị Thu-Cúc
- Tạ-chương-Thanh
- Nguyễn-viết-Dức

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH CHÁNH

- Huỳnh-văn-Huê

CƠ-QUAN TIẾP-VẬN TRUNG-ƯƠNG

- Phan-bạch-Ngọc

NHA THƯƠNG-CẢNG SAIGON

- Nguyễn-ngọc-Diệp

- Trương-thị-Đào

BỘ GIÁO-DỤC

- Bùi-tấn-Luân
- Lữ-thế-Cần

- Lê-thị-Vân

BỘ Y-TẾ

- Nguyễn-thị Bích-Châu

BỘ XÃ HỘI

- Trịnh-viết-Trung

- Dương-thị-Tiêu

BỘ THÔNG - TIN

- Trần-hữu-An
- Huỳnh-tấn-Lô
- Nguyễn-thế-Viên

- Trương-minh-Dức
- Trịnh-xây-Dũng

BỘ CHIÊU-HỘI

- Quách-nguyệt-Minh
- Nguyễn-ngọc-Hùng
- Lương-anh-Dũng
- Nguyễn-thị-Hai
- Nguyễn-thị-Mỹ

- Lê-thị-Lan
- Nguyễn-thành-Danh
- Trần-văn-Hạnh
- Nguyễn-thị-Thủy
- Đỗ-thị-Cần-Vân

BỘ GIAO-THÔNG VÀ BƯU-ĐIỆN

- Vũ-thị-Hương

BỘ CƯU CHIẾN-BÌNH

- Trần-văn-Quá

BỘ CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐIÀ VÀ PT/NÔNG NGU MỤC

- Phạm-quang-Hải

- Nguyễn-khắc-Chí

BỘ TÀI-CHÁNH (TỔNG NHÀ THUẾ-VU)

- Lý-thế-Kiệt
- Đinh-phan-Cử
- Nguyễn-minh-Kháng
- Ngô-ngọc-Trung

- Nguyễn-văn-Sanh
- Vũ-tiến-Trung
- Cao-đức-Nhuân
- Nguyễn-cư-Trình

- Vũ-qui-Dân
- Triều-Hòa
- Trần-dinh-Tuân
- Ngô-xuân-Vũ
- Trần-quốc-Tiến
- Ngô-văn-Đắc
- Lưu-ngọc-Thọ
- Lê-ngọc-Lang

- Lê-trường-Tại
- Nguyễn-văn-Vinh
- Phạm-xuân-Phong
- Nguyễn-văn-Huy
- Trần-đắc-Hưu
- Trần-quang-Phúc
- Bùi-thị Kim-Thủy
- Nguyễn-hữu-Thông

BỘ PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC

- Chu-thị Kim-Chi
- Nông-thị-Trường
- Hoàng-thị Hồng-Loan
- Triều-thị-Nga

- Đắc-hữu-Thiên
- Trương-dức-Thái
- Chu-lưu-Cầm

BỘ NỘI-VU

- Lê-thu-Phong
- Lương-thị-Huê
- Chu-văn-An
- Trần-tuân-Hiệp
- Huỳnh-thị Nguyệt-Minh
- Huỳnh-ngọc-Long
- Phạm-ngọc-Thanh
- Nguyễn-văn-Dược
- Trần-thị-Thu-Thủy
- Cao-thị-Hy
- Trần-văn-Tuôi
- Nguyễn-văn-Sáu
- Phan-phước-Ngũ
- Võ-doan-Ba
- Trịnh-nhạc-Phi
- Huỳnh-hữu-Duyên
- Diệp-thanh-Sang
- Nguyễn-thành-Huy
- Nguyễn-văn-Khánh
- Trần-anh-Tuân
- Huỳnh-văn-Thành
- Đặng-xuân-Hùng
- Lâm-Phu
- Đặng-công-Chánh
- Vương-Lưu
- Nguyễn-thị Bích-Huyền
- Nguyễn-văn-Phong
- Nguyễn-thị Hoàng-Nam
- Ksor - Đê
- Nguyễn-Tri
- Diệp-kim-Liên
- Nguyễn-hữu-Quý
- Cung-trọng-Thanh
- Võ-hoàng-Ân
- Nguyễn-minh-Dức
- Nguyễn-văn-Tuân
- Đặng-ngọc-Cánh
- Thạch-ngọc-Hoài
- Nguyễn-Đầu

- Trần-văn-Chón
- Hà-vĩnh-Tường
- Dương-hoàng-Long
- Nguyễn-hữu-Nhơn
- Nguyễn-Trình
- Nguyễn-văn-An
- Trần-ngọc-Danh
- Nguyễn-thanh-Nhứt
- Y-A-Pha
- Dương-thị Ngọc-Xuân
- Nguyễn-văn-Nhứt
- Nguyễn-ngọc-Sang
- Lê-thị-Thực
- Danh-Là
- Dương-dức-Bân
- Lê-phước-Đa
- Nguyễn-anh-Dũng
- Hoàng-ngọc-Uyên
- Đỗ-kim-Duyên
- Nguyễn-minh-Hải
- Lê-quang-Minh
- Nguyễn-mạnh-Phúc
- Bùi-văn-Khanh
- Trương-minh-Hòa
- Thái-hồng-Đệ
- Nguyễn-cánh-Hào
- Bùi-thế-Bạch
- Hồ-Hàng
- Nguyễn-xuân-Vy
- Đặng-bình-Tước
- Nguyễn-Nhung
- Tô-văn-Thắng
- Nguyễn-duy-Nhac
- Huỳnh-văn-Phước
- Trần-thanh-Thủy
- Nguyễn-văn-Bảo
- Quảng-Tài
- Trương-văn-Anh
- Lê-thanh-Quang

- Nguyễn-phước-HUE
- Phạm-đức-Thanh
- Hà-thành-Nghĩa
- Huỳnh-hữu-Hào
- La-văn-Mân
- Trần-bach-Thư
- Đào-chính-Mùng
- Trần-thị Nghĩa-Chấn
- Đào-tất-Thùng
- Hoàng-dinh-Thư
- Huỳnh-thị Ngọc-Thổ

- Trần-dinh-Mười
- Nguyễn-Phước
- Nguyễn-kinh-Iuân
- Mạnh-sao-Hải
- Nguyễn-thanh-Quang
- Trần-thiện-Ân
- Nguyễn-Long-Chông
- Đào-hoàng-Trung
- Đào-thị Nam-Hải
- Trần-thị-Hào
- Nguyễn-thanh-Lương

Lương-bổng của các đương-sự do các cơ-quan sử-dụng dài-thời kể từ ngày đoạn chi tại Học-viện Quốc-gia Hành-chánh.

Việc sử-dụng này có tính cách tạm thời, nếu sau này bất cứ vì lý-do gì các đương-sự không được thiết-thọ bổ-dụng, Sự-vụ-lệnh này sẽ bị hủy bỏ không báo trước và bồi thường.

Sự-vụ-lệnh này sẽ được hợp-thức-hóa sau bằng Nghị-dịnh./-

Saigon, ngày 4 tháng 1 năm 1973

- Chiếu-hội Công-Vu
ngày 4-I-1973

TIN. Thủ-Tướng Chánh-Phủ
Bô-Trưởng Phủ Thủ-Tướng,
Ký tên: Nguyễn-văn-Vàng

PHỤ TỐN

Chánh-Sự-Vụ Sở Công-văn

Ký tên: Phạm-Văn-Pháp

SAC Y BỐN CHẤM
Chủ-sự thông tin

Trịnh-văn-Xuân

- Đã nhận:
- Thủ-Tổng-Thống - Phủ Phó Tổng-Thống
 - VP/QVK/ĐT/Văn-Hóa - VP/QVK/ĐT/KH/Lập-áp
 - Phủ Thủ-Tướng - Phủ DU/TU/Tỉnh-Báo
 - Tổng Nha NSNV - Giám-sát-viện
 - Các Bộ Nội-vu - Kinh-tế, Xã-hội
 - Chiếu-hội - Phát-triển Sắc-tộc
 - CCDD và FT/NNH - Giao-thông-SĐ
 - Kế-hoạch và FT/QG - Cựu-Chiến-Binh
 - Giáo-duc - Tài-chánh - Thông-Tin
 - Học-viện QGHC - Viện Ty-nghiệp QG
 - Tổng Nha Quan-thuế - Tổng Nha Thuế-vu
 - Kế-toán Quốc-T.Ư. - Cơ-quan Tiếp-vận T.Ư.
 - Tổng Nha An-ninh H.C. - Nha Thương-cảng Saigon
 - Tổng Nha Công-Vu (QTNV/P1, P3)
 - (Sở Thông-kê, Lưu-trữ)
 - (Sở HC và Kế-toán)

Các-chủ: Xin các cơ-quan sử-dụng cho chỉ-thị các đương-sự lập và gửi hồ-sơ hợp-thức-hóa việc tạm bổ vụ Tổng Nha Công-Vu gồm:

- Y-chứng-thư
- Tư-pháp-ly-lich
- Chứng-chỉ hành-kiểm
- Giấy cam đoan phục-vu tại cứ nơi nào trên toàn lãnh thổ VNCH.
- Trích-lục khai-sanh
- Bản-kết-quả điều-tra của TN/CSQG
- Tờ-khai tình-trạng gia-dinh và giấy hộ-tích (nếu có)

(2/1)

Số: 838/QĐ/PT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 1982

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Chỉ thị số : 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14-4-1978 và Thông tư số : 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

- Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng - Nội vụ số : 07/TT/LB ngày 02 tháng 11 năm 1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

- Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng nam-Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt

Q U Y Ế T Đ Ị N H

Điều I : Ra lệnh phóng thích

- Họ và tên : NGUYỄN HỮU SỰ
- Ngày, tháng, năm sinh : 12/10/1943
- Sinh quán : Phan Thiết, Diên Khánh, Diên Khánh
- Trú quán : Thuận 3, phường Minh, quận Minh, Đà Nẵng
- Căn tội : V. 33, Điều 2, Quy định về việc tạm giam, tạm giữ
- Bị bắt ngày : 18/04/1975

Điều II : Đường sự được tha về Thuận 3, phường Minh, quận Minh, Đà Nẵng

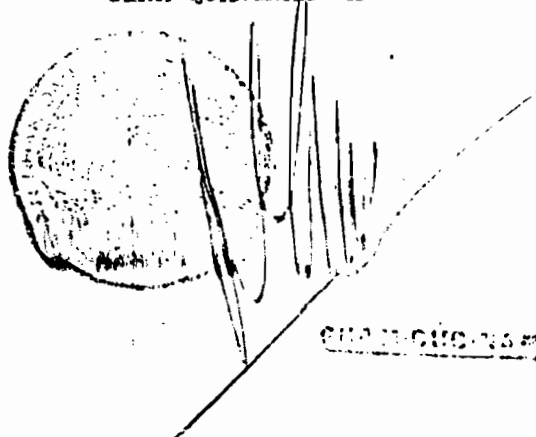
và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế đường sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo tốt.

Điều III : Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng nam-Đà Nẵng Ông Giám đốc Công an Quảng nam-Đà Nẵng và đường sự có tên nói trên chiếu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM-ĐÀ NẴNG

NƠI NHẬN :

- Ty Công an QN-DN
- Phòng Cảnh sát Hình sự, Công an QN-DN
- "để thi hành"
- Đường sự đề trình với UBND và C. xã, phường nơi cư trú biết
- Lưu Văn phòng UBND tỉnh.



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm 19
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm 19
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm 19
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm 19
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số: 227 /CN

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN HỮU QUÝ

Ấp, số nhà: 3

Xã: An Minh

Huyện: An Minh

Tỉnh: An Giang

Ngày 20 tháng 6 năm 1981

Trưởng Công an X

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Tập số: 12-4

Trang số: 54

Nguyễn Văn Lý

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

BỘ - TƯ - PHÁP

SỞ - TƯ - PHÁP TRUNG PHẦN
HÒA-GIẢI QUẬN ĐỨC - LẬP

Ngày 22 tháng 01 năm 1959

GIẤY THẺ-VI KHAI-SANH

Cho : NGUYỄN-KUU-QUY

Số : 101/BL/NG



TRÍCH - LỤC VĂN - KIẾN

THẺ-VI HỘ - TỊCH LƯU TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
HÒA-GIẢI QUẬN ĐỨC-LẬP

Một bản chính giấy Thẻ-vi KHAI - SANH

do Ông NGUYỄN - TIẾP xin cấp được

Ông Y - L U

Quận Trưởng Quận ĐỨC - LẬP kiêm Thăm-Phán

Hòa-Giải lập ngày 22 . 01 . 1959

và trước bạ

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1. — PHAN - KỶ Sinh Năm 1914 Nghề - Nông
2. — THÁI - BẮ - HUY Sinh Năm 1922 Nghề - Nông
3. — CAO - QUYÊN Sinh Năm 1917 Nghề - Nông

Những nhân chứng này sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phé Lâm-Phời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình Luật Canh-Cải sửa đổi bởi sắc-lệnh ngày 31-12-1952 và sau khi tuyên thệ quả quyết và biết chắc rằng : NGUYỄN-KUU-QUY Sinh Ngày Mười hai, Tháng mười, Năm một ngàn chín trăm bốn Mươi Chín (12-10-1949). Tại làng Phú-Trung, Huyện Diễn-Châu TỈNH NGHỆ-AN. Hiện cư ngụ tại xã ĐỨC-MINH, Quận ĐỨC-LẬP TỈNH QUẢNG-ĐỨC, là con ông NGUYỄN-TIỆP (Sống) và bà BẠNG-THỊ-BÁY (Sống)

Đề bỏ tức hồ sơ Cá-nhân

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

ĐỨC-LẬP, ngày 08 tháng 8 năm 1974



TÊN THĂM-PHÁN HÒA-GIẢI LỤC-SỰ

NGUYỄN-PHÚC-LÂM

MIỄN LÊ-PHI

Lập phi
(x) Lập tại số ngày tháng năm trên đây mỗi khi xin trích lục.

Chứng thư thay giấy Khai.....Sinh

CỦA phạm - thị - Bội

Hòa-giải : Bũy - phước

Số: 3432

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi..... ngày mười lăm

• thing bay

(15-7-1962) hōi 10

Trước mặt chúng tôi :

— Nguyễn - Lư Quận-Trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa Hòa-giải Quận Cay-phước
— Có Nguyễn - Văn - Lương Lục-sự ngồi giúp việc.

Có đến trình diện :

1) Nguyễn Đức Minh 24 tuổi, Căn-cước số 33A003281-T300085
 Ngày 16-9-55 Cấp tại Bùn-phước Hiện trú 2-vườn xã P. Chuân

2) Nguyễn Minh 64 tuổi, Căn cước số 96A00496. T30.0085
Ngày 16.9.55 Cập tại Quy Nhơn Hiện trú 2-văn xã P. Bhum

3) Nguyễn Đức Trí 40 tuổi, Căn cước số 20A003604 1732.0085
Ngày 16/05/55 Cấp tại Quy - Phước Hiện trú 2-văn xã P. Thuận

Các nhân chứng nói trên, đều đã trưởng thành, sau khi thể nói sự thật, nói toàn sự thật, đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thực :

Phạm Thị Bưởi con gái Quốc tịch Việt Nam, Sinh

ngày mùng năm, tháng một, năm một ngàn chín

hầm bom mìn tại (5-1-1948) tại thôn Quảng-Vân,

xã P. Chuân, quận Cuy-phước, tỉnh Bình-Dinh.

Con ông Phạm-An và bà Phạm Thị-Mã, vợ

hành thực bậc nhất, đều trù quan thôn Quảng vãn,

Xã P. Thuận, quận Tuy-phước, tỉnh Bình-Dinh.

Nguyên đơn Phạm Ân 55 tuổi, chánh quán Quảng Văn, P. Chuồn
Bình Phước, Bình Định Trú quán Thôn Quảng Văn, xã Phước Thuận
có đích thân trình diện để xác nhận đơn xin cấp Chứng thư thay giấy khai Sinh cho Phan Thị Bử
đi nộp tại Phòng Lục-Sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy
khai Sinh của con được, vì lẽ Biến cố chiến

Các đương sự đã được hiểu thị về điều 337 Luật Hình trừng phạt tội làm chứng giả về dân sự từ 3 tháng đến 1 năm tù và phạt bạc từ 600\$00 đến 2.400\$00.

Ghi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật; nên chiếu
điều 42 Hộ-Luật, chúng tôi cấp Chứng thư này để thay thế giấy khai của Phạm Văn Giàu

Sau khi nghe đọc lại bản văn này, các đấng sự đã ký lên cùng chúng tôi và Ông Lục-sự

Nguyễn đôn,
Phạm. Ân Hy

Nhân chứng,

Lực sự,

Thẩm-phán

Nguyễn Đức Minh Hỷ

Nguyễn Ngọc

Nguyên Đột Ký

Nguyễn - Vĩnh Hy

Chương bảy

tên và dòng dõi

Nguyễn Đức Lợi

LƯC SAO THEO BẢN CHÁNH TẠI TÒA
Tư-Phán ngày 1 tháng 6 năm 1954

LƯC SỬ TOÀN HẠ GIẢI TỰ-PIHOC



KHAI SINH

Số hiệu 02

Tên họ ấu nhi:	NGUYỄN - QUỐC - CƯỜNG
Phái:	Nam
Sanh ngày, tháng, năm:	Ngày Bảy, tháng Mười hai, năm Một ngàn chín trăm sáu mươi chín (07.12.1969)
Tại:	Quảng-Vân, Phước-Thuận, Tuy-Phước, Bình-Dịnh.
Tên họ Cha:	Nguyễn Hữu-Quý
Tuổi:	Hai mươi một tuổi (21)
Nghề nghiệp:	Sinh-viên
Cư trú tại:	Đông-Nhi, Phú-Như, Gia-Dịnh
Tên họ Mẹ:	Phạm thị-Trí
Tuổi:	Hai mươi hai tuổi (22)
Nghề nghiệp:	Nội-trợ
Cư trú tại:	Quảng-Vân, Phước-Thuận, Tuy-Phước, Bình-Dịnh
Vợ (chánh hay thứ):	Vợ chánh
Tên họ người khai:	Phạm thị-Trí
Tuổi:	Hai mươi hai tuổi (22)
Nghề nghiệp:	Nội-trợ
Cư trú tại:	Quảng-Vân, Phước-Thuận, Tuy-Phước, Bình-Dịnh
Ngày khai:	Ngày Năm, tháng Một, năm Một ngàn chín trăm bảy mươi (05.01.1970)
Tên họ người chứng thứ nhất:	Nguyễn quang-Khiêm
Tuổi:	Bốn mươi tuổi (40)
Nghề nghiệp:	Công-chức
Cư trú tại:	Quảng-Vân, Phước-Thuận, Tuy-Phước, Bình-Dịnh
Tên họ người chứng thứ nhì:	Nguyễn thị-Biết
Tuổi:	Ba mươi ba tuổi (33)
Nghề nghiệp:	Nông
Cư trú tại:	Quảng-Vân, Phước-Thuận, Tuy-Phước, Bình-Dịnh.

Làm tại, Phước-Thuận, ngày 05 tháng 01 năm 19 70

NGƯỜI-KHAI

HỘ LẠI

NHÂN-CHỨNG

Ký tên: NGUYỄN-HƯƠNG

Nguyễn quang-Khiêm, ký

PHỤNG TRÍCH LỤC

Nguyễn thị-Biết, ký tên

PHƯỚC-THUẬN

ngày 05 tháng 3 năm 19 73

XÁ-TRƯỞNG KIỂM ĐY-VIÊN HỘ-TỊCH,

Phạm thị-Trí
Ký tên

Phạm Văn Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Xiết Lình
Huyện, Quận Dakmil
Tỉnh, Thành phố Daklak

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 68/89
Quyển 1



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Thị Gốc - Nguyễn Nam hay Nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười chín tháng ba năm một nghìn chín trăm bảy mươi mốt (19-3-1971)
Nơi sinh Thôn 3, Xã Xiết Lình, Huyện Dakmil, Tỉnh Daklak
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Phan Thị Trĩ</u>	<u>Nguyễn Hữu Quý</u>
Tuổi	<u>19.4.8</u>	<u>19.4.9</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông gia</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn 3, Xã Xiết Lình, Huyện Dakmil, Daklak</u>	<u>Thôn 3, Xã Xiết Lình, Huyện Dakmil, Daklak</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Hữu Quý, sinh năm 1949, trú tại Thôn 3, Xã Xiết Lình, Huyện Dakmil, Tỉnh Daklak, số CMND: 240374561

Đăng ký ngày 20 tháng 7 năm 1989

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Hữu Quý



Đặng Hồng Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường Đức Ninh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 64/89

Huyện, Quận Dak Nien

Quyển I

Tỉnh, Thành phố Dak Lak



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Quốc Hùng Nam hay Nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi tám tháng Chín năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai (28-9-1972)
 Nơi sinh Thôn 3, Xã Đức Ninh, Huyện Dak Nien, Tỉnh Dak Lak
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Phan Thị Trĩ</u>	<u>Nguyễn Hữu Quý</u>
Tuổi	<u>1948</u>	<u>1949</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông Trại</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn 3, Xã Đức Ninh, Huyện Dak Nien, Dak Lak</u>	<u>Thôn 3, Xã Đức Ninh, Huyện Dak Nien, Dak Lak</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Hữu Quý, sinh năm 1949, trú tại thôn 3, Xã Đức Ninh, Huyện Dak Nien, Tỉnh Dak Lak, số Chứng minh: 240.374.561

Đăng ký ngày 20 tháng 7 năm 1989

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Hữu Quý



Trưởng Ban

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH : QUẢNG-ĐỨC

QUẬN : ĐỨC-LẬP

XÃ (Phường) ĐỨC-MINH

Số hiện : 65



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

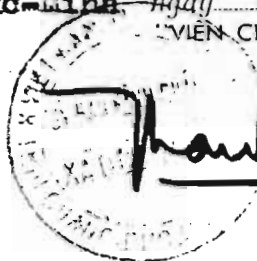
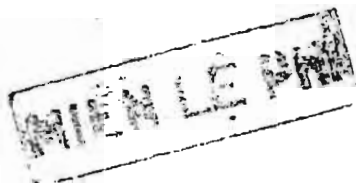
Lập ngày 01 tháng 8 năm 1974

Tên họ đứa trẻ :	NGUYỄN-QUỐC-NAM
Con trai hay gái :	Nam
Ngày sinh :	Mười bảy, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bảy mươi tư (17-7-1974)
Nơi sinh :	Xã Đức-Minh, Quận Đức-Lập, T. Quảng-Đức
Tên họ người cha :	NGUYỄN-HỮU-QUÝ
Tên họ người mẹ :	PHAN-THỊ-TRÍ
Vợ chánh hay không có :	Vợ - Chánh
Hôn thú :	
Tên họ người đứng khai :	NGUYỄN-HỮU-QUÝ

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Đức-Minh ngày 01 tháng 8 năm 1974

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH



TRƯỞNG THƯ VIỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Đức Ninh
Huyện, Quận Dak Núi
Tỉnh, Thành phố Dak Lak

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 65/89
Quyển 5



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Thị Hạnh Nguyên..... Nam hay Nữ Nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mốt hai tháng hai năm một nghìn chín trăm tám mươi ba (22-2-1983).....
Nơi sinh Thôn 3, xã Đức Ninh, huyện Dak Núi, tỉnh Dak Lak.....
Dân tộc Khmer..... Quốc tịch Việt Nam.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Phan Thị Trĩ</u>	<u>Nguyễn Hữu Quý</u>
Tuổi	<u>19.48</u>	<u>17.49</u>
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nô công</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn 3, xã Đức Ninh, huyện Dak Núi, Dak Lak</u>	<u>Thôn 3, xã Đức Ninh, huyện Dak Núi, Dak Lak</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

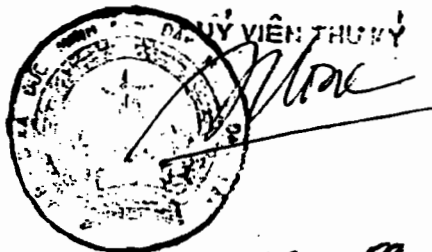
Nguyễn Hữu Quý, sinh năm 1947, trụ tại thôn 3, xã Đức Ninh, huyện Dak Núi, tỉnh Dak Lak, số CMND: 218.374.561

Đăng ký ngày 20 tháng 7 năm 1989.

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Hữu Quý



Thống Nhất

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số : HT3/P2

Xã, Thị trấn Đức Ninh

Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Thị xã, Quận Dakmil

Thành phố, Tỉnh Daklak

Số : 243/88

Quyển số : 02

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Bli - Bliu</u>		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>10 tháng 01 năm 1988</u>		
Nơi sinh	<u>Thôn 3, Xã Đức Ninh huyện, Dakmil, Tỉnh, Daklak</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Quý</u> <u>22-10-1949</u>	<u>Phan Thị Bli</u> <u>5-01-1948</u>	
Dân tộc, Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Nông nghiệp</u>	<u>Nông nghiệp</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Thôn 3, Xã Đức Ninh, huyện, Dakmil, Daklak</u>	<u>Thôn 3, Xã Đức Ninh, huyện, Dakmil, Daklak</u>	
Họ tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Quý, Thôn 3, Xã Đức Ninh, huyện, Dakmil, tỉnh, Daklak</u> <u>Số Chứng minh: 240374561 ngày 22/7/87</u>		

Đăng ký ngày 14 tháng 8 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần

TỈNH BÌNH-DỊNH

QUẬN TUY-PHƯỚC

XÃ PHƯỚC-THUẬN

Chứng Thư Hôn Thú

Số hiệu : 02

Tên họ người chồng NGUYỄN HUU-QUY

Nghề nghiệp Sinh-viên

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1949

Mười hai, tháng Mười, một ngàn chín trăm bốn mươi chín

Tại Phú-Trung, Diên-Châu, Tỉnh Nghệ-An (Bắc-Việt)

Cư sở tại Đức-Minh, Đức-Lập, Quảng-Dức

Tạm trú tại Đông-Nhi, Phú-Thuận, Gia-Dịnh

Tên họ cha chồng Nguyễn-Bếp (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Đặng Thị-Bảy (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ PHAN THỊ-TRÍ

Nghề nghiệp Nông

Tinh ngày 05 tháng 01 năm 1948

Tại Quảng-Vân, Phước-Thuận, Tuy-Phước, Bình-Dịnh

Cư sở tại -nt-

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha vợ Phan-An (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Phan Thị-Mèo (sống)

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới Ngày Mười bốn, tháng Hai, năm 1969

trăm sáu mươi chín (14.02.1969)

Vợ chồng khai hay không lập hôn khế /

Ngày / tháng / năm /

Tại

Trích y bốn chính

Phước-Thuận ngày 14 tháng 2 năm 1969

Ủy-viên Hộ-tịch,

Ký tên và đóng dấu, Quảng-phùng-Xuân

Phước-Thuận



QUẢNG PHÙNG-XUÂN

Chúng thực chữ ký trên đây là của Ông
Quảng-phùng-Xuân, Chủ-tịch kiêm Ủy-viên
Hộ-tịch Xã Phước-thuận.

Tuy-Phước, ngày 22 tháng 02 năm 1969

KT. Quận-trưởng Quận Tuy-Phước
Quận-trưởng,

Camau

Bản tại nhà in LIÊN - THÁI 254 Phan-bội-Châu Quinhon



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#:

VEWL#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HI QUY
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)
Current Address: Thôn 3, Xã Đức Ninh, huyện Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Date of Birth: Oct, 15th, 1949 Place of Birth: Phủ Trung, Diên Châu, Nghệ Tĩnh
Previous Occupation (before 1975) Phó đốc Sở hàng L, quân đội Trung tâm Di huấn
(Rank & Position) Kiên trưởng ty Nội An, tỉnh Quảng Bình
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From April, 18, 1975 To April, 21, 1980
(Thang - Ngay - Nam) Years: 7 Months: Days: 3
3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN THUNG QUANG
(Neu co) Name
Nguyễn Quang
Address and Telephone Number.

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU QUÝ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Phan Thị Tri	Jan, 5 th , 1948	Wife
Nguyễn Quốc Cường	Dec, 7 th , 1969	son
Nguyễn Thị Thảo Mỹ	Mar, 19 th , 1971	daughter
Nguyễn Quốc Hùng	Sept, 28 th , 1972	son
Nguyễn Quốc Nam	Jul, 17 th , 1974	son
Nguyễn Thị Hạnh Quyen	Dec, 22 nd , 1985	daughter
Nguyễn Thị Thi - Thue	Jan, 10 th , 1988	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#:

VEWL#:

1-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HỮU QUÝ
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: Thôn 3, Xã Đức Ninh, huyện Daknông, tỉnh Dak Lak

Date of Birth: Oct, 12th, 1949 Place of Birth: Phước Trung, Diên Châu, Nghệ An
Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975) Phó Đốc - Sư hàng 2, quân đội Trung tâm tu dưỡng
(Rank & Position) Kiểm trưởng ty Nội An, tỉnh Quảng Bình

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From April, 18, 1975 To April, 21st, 1982
(Thang - Ngay - Nam) Years: 7 Months: Days: 3

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN TRUNG QUANG
(Neu co) Name

Nguyễn Trung Quang
Address and Telephone Number.

USA

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU QUÝ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Phan Thị Tri'	Jan, 5 th , 1948	Wife
Nguyễn Quốc Cường	Dec, 7 th , 1969	Son
Nguyễn Thị Tô' Mỹ	Mar, 19 th , 1971	daughter
Nguyễn Quốc Hùng	Sept, 28 th , 1972	son
Nguyễn Quốc Nam	Jul, 17 th , 1974	son
Nguyễn Thị Hạnh Quyên	Dec, 22 nd , 1985	daughter
Nguyễn Thị Thi - Huệ	Jan, 10 th , 1988	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Đức Ninh, April, 29th, 1990

Kính thưa Bà,

Sau mấy tháng chờ đợi, tôi đã nhận được hồ sơ của Bà, thư đi ngày 20-3-1990, vào ngày 20-4-1990. Tôi chân thành gửi lời chào mừng Bà lòng biết ơn.

Trong thư, Bà có yêu cầu bổ sung hồ sơ mục "hồ sơ bảo lãnh" (nếu có).

Nhân dịp này tôi gửi hồ sơ cho chú Nguyễn - Trung - Quang ở trại

đồng làm SPONSOR -

Bên này, tôi cũng đã nộp hồ sơ tại tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11- tháng 10, 1989.

Hiếu Trại, tôi và gia đình rất hy vọng vào sự giúp đỡ của Bà,

và chờ mong nhận được hồi âm
của Bà -

Kính thư, một lần nữa, tôi
xin gửi lời cảm ơn Bà và kính
chúc Bà dồi dào sức khỏe -

Kính thư

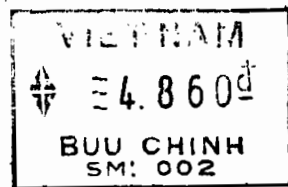
~~Kính thư~~

Nguyễn Hữu Quý

FR: Nguyễn Hữu Quý
Đức Minh - Dakmil - Daklak

V.N

PAR AVION



MAY 1 4 1990



TO: KHÚC MINH THO

PO. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

USA.

PAR AVION VIA AIR MAIL



Gia đình Nguyễn Văn Quý

1. Nguyễn Văn Quý - 1949
2. Phan Thị - Tri - 1948
3. Nguyễn Quốc Cường - 1969
4. Nguyễn Thị Tề Nghi - 1971
5. Nguyễn Quốc Hùng - 1972
6. Nguyễn Quốc Nam - 1974
7. Nguyễn Thị Thanh Quỳ - 1983
8. Nguyễn Thị Phi Phụng - 1988

CONTROL

~~Card~~
~~Doc. Request; Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~ODP/Date~~
~~Membership Letter~~

3/26/90